

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN 5
CÁC PHÉP TÍNH VỚI HỖN SỐ

Tài liệu lớp học 5.1 – 14h45 – 17h30 – Chiều thứ 7 – 23/26 Nguyễn Hồng

Họ và tên: Ngày học:

Dạng 1. Các phép toán liên quan đến hỗn số

Câu 1. Tính:

a) $6\frac{1}{4} + 3\frac{3}{4}$ b) $12\frac{5}{7} - 9\frac{5}{7}$ c) $3\frac{1}{5} \times 4\frac{3}{5}$ d) $14\frac{2}{5} : 4\frac{2}{5}$
e) $2\frac{2}{3} \times 5\frac{1}{5}$ f) $3\frac{1}{2} : 2\frac{1}{4}$ g) $4\frac{2}{3} \times 1\frac{4}{21} \times 1\frac{14}{25} \times 1\frac{5}{13}$

Câu 2. Tính:

a) $10\frac{2}{9} + 2\frac{3}{5} - 6\frac{2}{9}$ b) $8\frac{2}{7} - \left(3\frac{4}{9} + 4\frac{2}{7}\right)$
c) $4\frac{2}{3} + 2\frac{3}{4} \times 7\frac{8}{11}$ d) $5\frac{1}{8} - 1\frac{3}{4} : 2\frac{1}{5}$
e) $3\frac{2}{5} \times 6\frac{1}{4} + 3\frac{2}{5} \times 3\frac{3}{4}$ f) $3\frac{1}{9} \times 12\frac{5}{7} - 9\frac{5}{7} \times 3\frac{1}{9}$

Câu 3. Tìm y:

a) $y - \frac{3}{4} = 2\frac{1}{4}$ b) $y + \frac{2}{3} = 2\frac{1}{2}$
c) $3\frac{4}{5} - y = \frac{18}{5}$ d) $y \times 4\frac{1}{5} = 5 + \frac{1}{4}$

Dạng 2. Rút gọn biểu thức gồm tích nhiều hỗn số

Câu 4. Tính: $A = 1\frac{1}{2} \times 1\frac{1}{3} \times 1\frac{1}{4} \times \dots \times 1\frac{1}{2020} \times 1\frac{1}{2021}$.

Câu 5. Tính: $E = 1\frac{2}{3} \times 1\frac{2}{4} \times 1\frac{2}{5} \times \dots \times 1\frac{2}{98} \times 1\frac{2}{99}$

Câu 6. Tính nhanh: $F = 1\frac{1}{3} \times 1\frac{1}{8} \times 1\frac{1}{15} \times 1\frac{1}{24} \times \dots \times 1\frac{1}{399}$

Câu 7. Tính nhanh: $D = 1\frac{7}{9} \times 1\frac{7}{20} \times 1\frac{7}{33} \times \dots \times 1\frac{7}{180}$

Câu 8. Tìm y biết: $1\frac{1}{2} + 2\frac{1}{6} + 3\frac{1}{12} + 4\frac{1}{20} - y = \frac{4}{5}$

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN 5
HÌNH BÌNH HÀNH – HÌNH THOI

Tài liệu lớp học 5.1 – 14h45 – 17h30 – Chiều thứ 7 – 23/26 Nguyễn Hồng

Họ và tên:Ngày học:

Dạng 1. Bài toán áp dụng công thức tính chu vi, diện tích

Câu 1. Một hình bình hành có độ dài đáy là 8dm, chiều cao là 3dm. Một hình thoi có diện tích bằng diện tích của hình bình hành này, có độ dài một đường chéo là 6dm. Tính độ dài đường chéo còn lại.

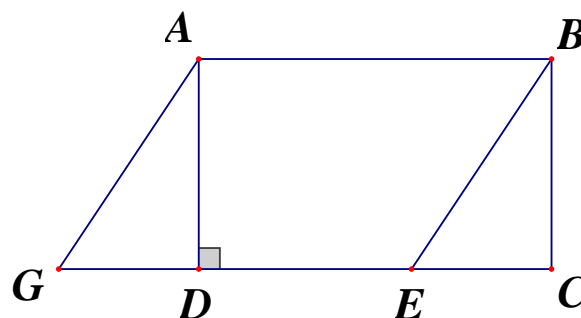
Câu 2. Một hình thoi có độ dài đường chéo thứ nhất là 20dm, độ dài đường chéo thứ hai bằng $\frac{1}{2}$ độ dài đường chéo thứ nhất. Một hình vuông có diện tích bằng diện tích hình thoi. Tính cạnh hình vuông.

Câu 3. Một hình bình hành có chu vi là 40cm, có một cạnh bằng $\frac{1}{4}$ cạnh kia, chiều cao tương ứng với đáy lớn của hình bình hành là 5cm. Tính diện tích hình bình hành đó.

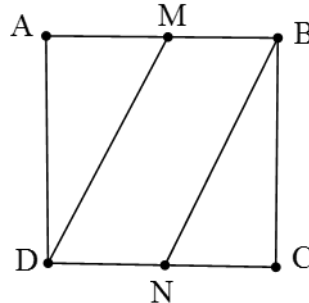
Câu 4. Cho một hình thoi có độ dài trung bình cộng của hai đường chéo là 35cm. Biết độ dài đường chéo thứ nhất bằng $\frac{2}{3}$ độ dài đường chéo thứ hai. Tính diện tích hình thoi đó.

Câu 5. Một hình thoi có tổng độ dài hai đường chéo là 32cm và hiệu độ dài hai đường chéo là 3cm. Tính diện tích hình thoi đó.

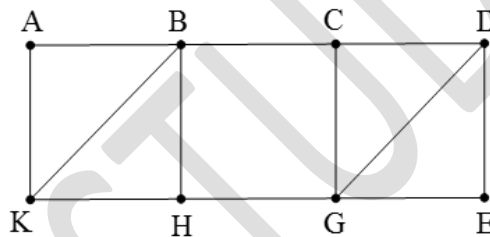
Câu 6. Cho hình chữ nhật ABCD và hình bình hành ABEG (hình vẽ). Biết hình chữ nhật ABCD có chu vi là 120cm, chiều rộng bằng $\frac{5}{7}$ chiều dài. Tính diện tích của hình bình hành ABEG.



Câu 7. Một hình vuông ABCD có chu vi là 120cm. M là trung điểm của cạnh AB, N là trung điểm của cạnh DC. Nối B với N, D với M ta được hình bình hành MBND. Tính diện tích hình bình hành đó.



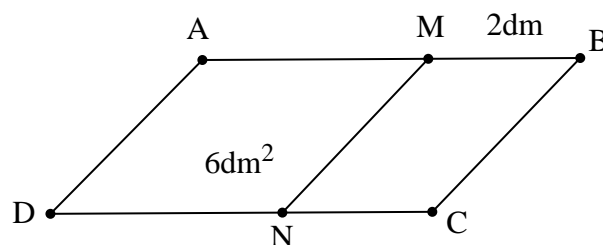
Câu 8. Ba hình vuông có diện tích bằng nhau được ghép thành hình chữ nhật ADEK. Nối B với K, D với G ta được hình bình hành BDGK. Biết diện tích một hình vuông là 81cm^2 . Tính diện tích hình bình hành BDGK.



Dạng 2. Bài toán tăng – giảm diện tích hình bình hành

Câu 9. Cho một hình bình hành có diện tích bằng 900cm^2 , biết nếu giảm cạnh đáy đi 6cm thì diện tích hình bình hành giảm đi 180cm^2 . Tìm độ dài đáy, chiều cao của hình bình hành đó.

Câu 10. Cho hình bình hành ABCD có chu vi là 20dm. Nếu giảm đáy lớn đi 2dm thì ta được miếng bìa hình thoi AMND có diện tích 6dm^2 . Tính diện tích miếng bìa hình bình hành đó.



Câu 11. Một hình bình hành có cạnh đáy là 71cm. Người ta thu hẹp hình bình hành đó bằng cách giảm các cạnh đáy của hình bình hành đi 19cm để được hình bình hành mới có diện tích nhỏ hơn diện tích hình bình hành ban đầu là 665cm^2 . Tính diện tích hình bình hành ban đầu.

Câu 12. Một miếng đất hình bình hành có độ dài đáy bằng 32m. Người ta mở rộng miếng đất về một phía bằng cách tăng mỗi cạnh đáy thêm 4m thì được miếng đất hình bình hành mới có diện tích hơn diện tích miếng ban đầu là $56m^2$. Tính diện tích mảnh đất ban đầu.

Câu 13. Cho một hình bình hành có diện tích bằng $900cm^2$, biết nếu giảm chiều cao đi 6cm thì diện tích hình bình hành giảm còn $720cm^2$. Tính độ dài đáy của hình bình hành.

VINASTUDY.VN